

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở**

Thực hiện Kế hoạch số 197/KH ngày 18/5/2023 của UBND huyện Cao Lộc. Về tổng kết 10 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Cao Lộc.

Ủy ban nhân dân xã Thụy Hùng báo cáo kết quả đạt được sau 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã ( *Tính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2023*) như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Thụy Hùng là xã khu vực I miền núi nằm ở phía Tây – Bắc của huyện Cao Lộc, cách trung tâm huyện khoảng 8 km; có tổng diện tích tự nhiên là 2266,33ha, giáp danh với xã Bảo Lâm, Thạch Đạn, Phú Xá, Bình Trung, xã Hoàng Đồng TP Lạng sơn; có các tuyến đường giao thông huyết mạch chạy qua như Quốc lộ 1A, đường sắt liên vận quốc tế.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 là 39,51 triệu đồng/người/năm. Hệ thống chính trị luôn trong sạch vững mạnh, quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nhân dân tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Đảng bộ và nhân dân trong xã luôn phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, năng động sáng tạo, cần cù chịu khó; đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn nhiệt tình, trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Kinh tế - xã hội phát triển, Quốc phòng - An ninh ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày một được nâng cao; nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của Chính quyền, hàng năm các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Sau thời gian 10 năm (từ 2013 - 2022) thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, xã Thụy Hùng đã thực sự có sự đổi thay toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên một cách rõ rệt, kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng hoàn thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Tình hình kinh tế xã hội được phát triển, thu nhập của người dân ngày càng cao, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững và ổn định, các mục tiêu kinh tế - xã hội hàng năm đều hoàn thành, Quốc phòng - An ninh trên địa bàn xã được giữ vững.

Năm 2022 xã Thụy Hùng được UBND tỉnh Lạng Sơn công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới;

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

## **1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở**

Ngày 20 tháng 6 năm 2013, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII đã thông qua Luật hòa giải ở cơ sở. Ngày 05 tháng 7 năm 2013, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký lệnh công bố Luật hòa giải ở cơ sở. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Sau khi được cấp trên tổ chức tập huấn, lãnh đạo Đảng bộ và chính quyền đã chỉ đạo xây dựng các chương trình kế hoạch triển khai Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành đến toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã.

Trong những năm qua, hoạt động hòa giải ở cơ sở đã khẳng định vai trò to lớn, ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội, góp phần tăng cường tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần bảo đảm ổn định, trật tự, an toàn xã hội, giảm thiểu các vụ việc tranh chấp phải chuyển đến Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết, tiết kiệm thời gian, kinh phí cho Nhà nước và nhân dân, từ đó góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Nhằm khẳng định và tiếp tục phát huy vai trò, ý nghĩa quan trọng của hòa giải ở cơ sở. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận tổ quốc và trường các đoàn thể. UBND xã đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn chủ động tham mưu xây dựng các kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả. Trong 10 năm UBND xã đã ban hành các kế hoạch sau:

### **\* Năm 2014**

1- Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 25/02/2014 về triển khai thực hiện công tác tư pháp năm 2014.

2- Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 25/3/2014 về thực hiện đề án ' Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã năm 2014'.

### **\* Năm 2015**

1- Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 30/01/2015 về triển khai thực hiện công tác tư pháp năm 2015,

2- Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 30/01/2015 về triển khai công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2015.

### **\* Năm 2016**

1 - Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 20/01/2016 về việc triển khai công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2016.

2- Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 20/01/2016 về việc triển khai thực hiện công tác tư pháp năm 2016.

### **\* Năm 2017**

1- Kế hoạch số 591/KH-UBND ngày 28/12/2016 về triển khai thực hiện công tác tư pháp năm 2017.

2- Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 28/12/2016 về việc triển khai công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017.

3- Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 08/8/2017 về việc triển khai công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật quỹ III năm 2017.

4- Kế hoạch số 577/KH-UBND ngày 07/11/2017 về việc triển khai công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tổ chức ngày pháp luật Việt Nam và tập huấn kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên cơ sở, quỹ III năm 2017.

**\* Năm 2018**

1- Kế hoạch số 653/KH-UBND ngày 28/12/2017 về triển khai thực hiện công tác tư pháp năm 2018.

2- Kế hoạch số 654/KH-UBND ngày 28/12/2017 về việc triển khai công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2018.

3- Kế hoạch số 672/KH-UBND ngày 19/12/2018 về việc triển khai công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tháng 12 năm 2018.

**\* Năm 2019**

1- Kế hoạch số 732/KH-UBND ngày 28/12/2018 về triển khai thực hiện công tác Tư pháp năm 2019.

2- Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 28/12/2018 về triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

**\* Năm 2020**

1- Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 10/3/2020 triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020.

2- Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 31/7/2020 triển khai thực hiện quy định về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020.

3- Kế hoạch số 750/KH-UBND ngày 13/11/2020 triển khai ngày pháp luật Việt Nam năm 2020.

**\* Năm 2021**

1- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 06/01/2021 về triển khai thực hiện công tác tư pháp năm 2021.

2- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 11/01/2021 về triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

3- Kế hoạch số: 34/KH-UBND, ngày 14/01/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 17- CT/TU ngày 12/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Thụy Hùng.

4- Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 30/3/2021 về việc triển khai công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2021.

5- Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 31/03/2021 triển khai, thực hiện quy định về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

6- Kế hoạch số 789/KH-UBND ngày 14/11/2021 triển khai ngày pháp luật Việt Nam và tập huấn công tác hòa giải ở cơ sở năm 2021.

**\* Năm 2022**

1- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 24/01/2022 về triển khai thực hiện công tác tư pháp năm 2022.

2- Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 11/3/2022 về triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

**\* Năm 2023**

1- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 01/02/2023 về triển khai thực hiện công tác Tư pháp năm 2023.

2- Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 21/02/2023 về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

Trên cơ sở Kế hoạch đã xây dựng trong năm, hàng năm UBND xã đã phối hợp với Phòng tư pháp huyện mở hội nghị triển khai tập huấn công tác Hòa giải ở cơ sở đến Tổ trưởng và các Tổ viên tổ hòa giải của 09/09 thôn. Tại các buổi giao ban khối UBND lãnh đạo chính quyền luôn quán triệt và chỉ đạo các trưởng thôn trú trọng công tác hòa giải ở cơ sở

Xuất phát từ nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của công tác hòa giải, công tác triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã đã được cấp Ủy đảng, Chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Qua đó, góp phần giải quyết trực tiếp những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong nhân dân, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, góp phần hạn chế đơn thư, khiếu nại vượt cấp trong nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

## **2. Các hình thức phổ biến truyền thông được áp dụng**

Hàng năm trên những nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu trong kế hoạch công tác năm, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã ban hành các kế hoạch cụ thể, phân công tuyên truyền viên pháp luật triển khai xuống các thôn, khối. Tổ chức hội nghị tại xã và tuyên truyền lồng ghép vào các buổi họp thôn, khối, nội dung tuyên truyền chủ yếu là Hiến pháp năm 2013, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Luật phổ biến giáo dục pháp luật; Luật hòa giải cơ sở; Luật Bảo vệ và phát triển rừng; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Luật đất đai, sửa đổi; Luật bảo vệ môi trường; Luật Bình đẳng giới; Luật phòng chống, bạo lực gia đình; Luật khiếu nại, tố cáo; Luật phòng chống ma túy; quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

Công tác PBGDPL được xác định là khâu đầu tiên của quá trình thi hành pháp luật và có vai trò hết sức quan trọng trong việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam Xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Luật Hòa giải cơ sở đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20-6-2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01- 01-2014.

Qua 10 năm Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện, Luật hòa giải cơ sở và Nghị định số 15/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải cơ sở. Ủy ban nhân dân phối hợp với các tổ chức đoàn thể MTTQ xã, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật xã tổ chức tuyên truyền lồng ghép với nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật chủ yếu là Các văn bản Luật, các quy định, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

mới có hiệu được tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến cán bộ, nhân dân trên địa bàn xã theo kế hoạch đã đề ra. Tuyên truyền linh hoạt bằng nhiều hình thức khác nhau, như:

- Thông qua Hội nghị tại cơ quan, các buổi họp tại thôn, khối, tiếp xúc cử tri...-
- Thông qua công tác hòa giải tại cơ sở
- Thông qua mạng Zalo, Facebook
- Thông qua các chức sắc tôn giáo địa phương tại các đám hiếu hỷ
- Thông qua loa truyền thanh.
- Thông qua quy ước, hương ước
- Thông qua phát tài liệu, ấn phẩm chuyên đề về hòa giải ở cơ sở, tờ rơi có nội dung pháp luật nói chung, tờ rơi có nội dung pháp luật về hòa giải ở cơ sở nói riêng.
- Thông qua công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư.

Kết quả 10 năm đã tuyên truyền được **trên 200 cuộc với trên 10.738** lượt người nghe. Hình thức PBGDPL không ngừng được đổi mới, nội dung bám sát và phục vụ kịp thời việc triển khai thực hiện và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Tổ chức cấp phát tờ rơi cho 9/9 thôn, được **5.976** tờ rơi với những nội dung như: Phòng chống mua bán người; Luật phòng chống tham nhũng; Luật hòa giải cơ sở; điều kiện và thủ tục trình tự nhận nuôi con nuôi thực tế; chấp hành an toàn giao thông; phòng, chống các hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, nhập lậu và sử dụng trái phép các loại pháo; một số quy định về thủ tục hành chính; tìm hiểu chính sách về xử lý vi đánh bạc trái phép; Những điều cần biết về hương ước, phòng chống dịch CoViD -19, hỗ trợ học nghề - xuất khẩu lao động,....

Hiện nay tổ hòa giải đã được kiện toàn lại tại 9/9 thôn, khối, với **49** tổ viên hòa giải, trong đó có hơn 85% hòa giải viên đã được tập huấn nghiệp vụ hòa giải, kịp thời hòa giải các vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ trong nội bộ cuộc sống thường ngày của người dân. Tỷ lệ hòa giải thành các vụ việc có kết quả cao. Thông qua công tác hòa giải, các hòa giải viên đã nghiên cứu, vận dụng các văn bản pháp luật có liên quan để giải thích, thuyết phục cho nhân dân, nâng cao ý thức của người dân, góp phần vào việc giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các tổ hòa giải đã phát huy được vai trò trách nhiệm, kịp thời tổ chức hòa giải những mâu thuẫn, xích mích và tranh chấp nhỏ tại thôn, khối.

### **3. Hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở**

Mặc dù Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư Liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; HĐND tỉnh Lạng Sơn ban hành Nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; UBND tỉnh đã ban hành

Quyết định số: 29/2015/QĐ-UBND, ngày 31/8/2015 về Quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Hướng dẫn số: 1498/HDLN-STP-STC, ngày 20/11/2015 về Hướng dẫn chi kinh phí thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, đã chi cho các tổ hòa giải với tổng 31. 850.000<sup>d</sup>, trong đó:

- Chi thù lao cho hòa giải viên: ba năm 2014,2015,2016 mức chi 150.000/vụ việc = 5.250.000<sup>d</sup>; Bảy năm còn lại 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 mức chi 200.000đ/ vụ việc = 21.400.000<sup>d</sup>.

- Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải: 5.200.000<sup>d</sup>

- Chi bồi dưỡng thành viên ban tổ chức bầu hòa giải viên: Không chi do phối hợp hội nghị nhân dân.

- Chi tiền nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hòa giải viên: Không chi do phối hợp hội nghị nhân dân.

#### **4. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở**

UBND xã đã chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch phối hợp chặt chẽ với UBMTTQ xã và tổ chức thành viên của mặt trận trong hoạt động hòa giải ở cơ sở như: Kiện toàn tổ chức, theo dõi, kiểm tra tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở; qua đó giới thiệu những người có đủ tiêu chuẩn để bầu làm hòa giải viên, miễn nhiệm các thành viên tổ hòa giải không đủ tiêu chuẩn; tạo điều kiện cho các thành viên của mặt trận tham gia xây dựng, củng cố tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở; gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với việc xây dựng và thực hiện các cuộc vận động, phong trào toàn dân đoàn kết ở địa phương.

Về số lượng, cơ cấu thành phần, quy trình giới thiệu, nhân dân các thôn, khối bầu, UBND xã ban hành quyết định công nhận Tổ hòa giải của 11/11 thôn các năm 2020 trở về trước, 09/09 thôn từ 2021 đến nay, các bước tiến hành đều được thực hiện theo đúng quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **5. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở**

Do sáp nhập thôn Năm 2021 UBND xã đã chỉ đạo củng cố, kiện toàn lại các Tổ hòa giải ở cơ sở 09/09 thôn với tổng số: **49 người, trong đó Nam 40; Nữ 09**. Hàng năm được tập huấn kiến thức, nghiệp vụ công tác tuyên truyền và hòa giải nên hoạt động ngày càng có hiệu quả, việc hoà giải thành đạt tỷ lệ khá cao, qua đó đã góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

#### **6. Hoạt động của tổ hòa giải**

Trong 10 năm các tổ hòa giải ở cơ sở đã tiếp nhận và đưa ra hòa giải được tổng số: **179 vụ việc, số vụ việc hòa giải thành ở cơ sở 122 vụ việc, tỷ lệ hòa giải thành đạt 68,3%, số vụ việc hòa giải không thành thuộc vụ việc hòa giải ở cơ sở 57 vụ việc = 31,9%**. Các vụ việc chủ yếu liên quan đến tranh chấp danh giới đất đai, danh giới đường đi, danh giới bờ vườn, mâu thuẫn gia đình. ( Theo biểu mẫu phụ lục II)

Công tác tổ chức, hoạt động của các Tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở được duy trì một cách thường xuyên, thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả, đã góp

phần ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, các tranh chấp, mâu thuẫn được phát hiện, giải quyết kịp thời đã góp phần phòng ngừa tội phạm, hạn chế tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp. Tình làng nghĩa xóm được tăng cường, khối đại đoàn kết càng được củng cố thúc đẩy các phong trào quần chúng tự quản, xây dựng nếp sống khu dân cư văn hóa ngày một tốt hơn.

Các bước triển khai tiến hành hòa giải được thực hiện theo đúng quy trình được quy định từ Điều 16 đến Điều 27 của Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện hiệu quả. Hòa giải ở cơ sở mang lại không chỉ củng cố mối quan hệ tình làng nghĩa xóm, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà còn hạn chế đáng kể tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đơn thư vượt cấp.

Cán bộ chuyên môn có nhiều năm kinh nghiệm và nắm bắt tốt các kỹ năng hòa giải ở cơ sở và tận tình hướng dẫn các hòa giải viên.

#### **2. Hạn chế**

Khả năng trình độ chuyên môn của hòa giải viên ở thôn, khối còn hạn chế về kiến thức hiểu biết pháp luật, một số hòa giải viên chưa thật sự nhiệt tình, nghệ thuật nắm bắt tâm lý chưa đồng đều do chưa có sự thống nhất trước khi tiến hành hòa giải hoặc không có hội ý trong quá trình hòa giải dẫn đến tỷ lệ hòa giải thành chưa cao.

Việc thay đổi cán bộ lãnh đạo cũng như chuyên môn kế toán có lúc ảnh hưởng đến việc cân đối ngân sách cho công tác hòa giải ở cơ sở, do chưa thống nhất nguồn chi.

#### **3. Nguyên nhân hạn chế:**

- Công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên, vẫn còn một bộ phận nhân dân chưa hiểu hết mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng của việc hòa giải. Hoạt động của Tổ hòa giải và hòa giải viên chưa được đồng đều mặc dù đã được tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ nhiều lần nhưng ứng dụng vào thực tế còn gặp nhiều khó khăn.

- Chế độ, kinh phí hoạt động được quan tâm nhưng vẫn còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu cho công tác hòa giải ở cơ sở.

- Các vụ việc xảy ra chủ yếu là trong lĩnh vực đất đai và ngày càng phức tạp liên quan đến nội bộ trong dòng tộc, anh em với nhau.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền xã đối với công tác hòa giải, tăng cường sự phối hợp của Trưởng các đoàn thể xã trong công tác hòa giải tại cơ sở.

2. Kịp thời củng cố, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên khi có thay đổi về nhân sự, đẩy mạnh tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật, nghiệp vụ hòa giải, cung cấp tài liệu cho hòa giải viên, tăng cường theo dõi kiểm tra việc củng cố kiện toàn về tổ chức và hoạt động hòa giải.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Luật, Nghị định của Chính phủ. Đặc biệt các Bộ luật mới ban hành, Luật sửa đổi bổ sung tới toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn.

4. Xác định rõ ràng mục đích của hòa giải ở cơ sở là hướng dẫn, giúp đỡ, thuyết phục các bên tranh chấp đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau, cần xác định trách nhiệm của hòa giải viên trong công tác hòa giải ở cơ sở.

5. Kịp thời biểu dương khen thưởng, phê bình, nhắc nhở để các hòa giải viên luôn cố gắng nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo thực hiện nhiệm vụ, góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

#### **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Hàng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và cung cấp tài liệu hướng dẫn cho đội ngũ hòa giải viên để hòa giải viên thường xuyên được cập nhật các văn bản pháp luật của Trung ương mới ban hành.

2. UBND huyện bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp và Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Thụy Hùng về kết quả đạt được sau 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã..

#### **Nơi nhận:**

- Phòng Tư pháp huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã ;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và Trưởng các đoàn thể xã;
- CCTP-HT xã;
- Lưu VP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đông Minh Hữu**



**Phụ lục II**  
**BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM**  
**THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)*

**1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở**

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/Thông báo	Nghị quyết/Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu					28			Đã liệt kê ở báo cáo
	Tổng số					28			

**2. Số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở (đối với cấp huyện, cấp xã)**

STT	Tổ chức hòa giải ở cơ sở		Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở			Tỷ lệ %	Ghi chú
	Số hòa giải viên	Số tổ hòa giải	Tổng số vụ việc hòa giải	Số vụ việc hòa giải thành	Số vụ việc hòa giải không thành		
<b>2014</b>	53	11	9	7	2	78	
<b>2015</b>	53	11	10	9	1	90	
<b>2016</b>	53	11	16	10	6	62,5	
<b>2017</b>	58	11	16	12	4	75	
<b>2018</b>	58	11	22	7	15	31,8	
<b>2019</b>	58	11	15	9	6	60,3	
<b>2020</b>	58	11	32	25	7	78,2	
<b>2021</b>	49	9	31	22	9	71,6	
<b>2022</b>	49	9	19	16	3	84	
<b>2023</b>	49	9	9	5	4	55	

**3. Thông kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua**  
(đối với cấp huyện, cấp xã)

STT	Năm thực hiện	Chi thù lao cho hòa giải viên	Chi bầu hòa giải viên	Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...)	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên
1	2014	1.350.000	0	550.000	0	0
2	2015	1.500.000	0	550.000	0	0
3	2016	2.400.000	0	550.000	0	0
4	2017	3.200.000	0	550.000	0	0
5	2018	4.400.000	0	550.000	0	0
6	2019	3.000.000	0	550.000	0	0
7	2020	3.200.000	0	550.000	0	0
8	2021	2.000.000	0	450.000	0	0
9	2022	3.800.000	0	450.000	0	0
10	2023	1.800.000	0	450.000	0	0